TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **173**/2025/QĐST-HNGĐ	*Khánh Hòa, ngày 13 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 316/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2025 giữa:

* Nguyên đơn: Bà **Võ Thị M -** sinh ngày 28/9/1998

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường C, tỉnh Khánh Hòa.

* Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T -** sinh ngày 22/4/1998

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Võ Thị M và ông Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị M và ông Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Võ Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Nguyễn V, sinh ngày 27/7/2024 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Nguyễn V, sinh ngày 26/10/2021 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con: Bà M và ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Võ Thị M và ông Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết ông T và bà M có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Võ Thị M và ông Nguyễn Văn T không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Võ Thị M và ông Nguyễn Văn T xác định không có nợ chung.

- Về án phí: Bà Võ Thị M và ông Nguyễn Văn T mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà M tự nguyện nộp thay án phí cho ông T. Như vậy, Bà Võ Thị M phải nộp 150.000 đồng án phí HNGĐ-ST nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25E số 0002959 ngày 28/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Hoàn lại cho bà Võ Thị M 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 4 - Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND phường R, tỉnh Khánh Hòa;
(GCNKH số 61 UBND P. C, Thành phố C, tỉnh Khánh Hoà cũ cấp ngày 16/12/2020);
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Phạm Thuỳ My